

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2020

V/v Tranh chấp:

“Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

+ Bà Lê Thị Minh Thẩm

Thư ký phiên tòa ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà- kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 918/2019/TLST-HNGĐ ngày 24-12-2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-ST ngày 20-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09-3-2020 các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông H chung sống với nhau như vợ chồng năm 2005, không đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010, thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn duy trì cuộc sống đến đầu năm 2019, thì mâu thuẫn trầm trọng do ông H ăn nhậu về đánh đập vợ con nhiều lần, nhưng bà không có báo cho chính quyền địa phương biết, ông H không lo làm ăn, ông bà sống chám dứt quan hệ vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay, Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Con chung: Có 02 con Nguyễn Võ Hùng K sinh ngày 06-01-2006, Nguyễn Võ Như Q sinh ngày 22-10-2012, hiện nay bà đang nuôi con, khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung. Bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho hai con.

Về tài sản chung: Có, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ L: Con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Võ Hùng K sinh ngày 06-01-2006 Nguyễn Võ Như Q sinh ngày 11-10-2012. Buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu K, cháu Q, tài sản chung có tự thỏa thuận, nợ chung không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Võ Thị Mỹ L, ông Nguyễn Minh H là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Võ Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án không công nhận giữa bà với ông Nguyễn Minh H là vợ chồng; Con chung: Có 02 con Nguyễn Võ Hùng K sinh ngày 06-01-2006; Nguyễn Võ Như Q sinh ngày 22-10-2012, khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; Tài sản chung có tự thỏa thuận; Nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông H không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh H.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ L, ông Nguyễn Minh H, tìm hiểu, chung sống với nhau năm 2005, không đăng ký kết hôn, hai người sống với nhau như vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010, thì phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, ăn nhậu về kiếm chuyện gây gổ đánh đập vợ con nhiều. Đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, bà L bỏ về cha mẹ ruột sống cho đến nay. Từ lúc bà L và các con về bên gia đình bà L sống ông H không tới lui thăm vợ con làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà L với ông H không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8; Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000. nên Hội đồng xét xử không công nhận giữa bà Võ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Minh H là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 02 con Nguyễn Võ Hùng K sinh ngày 06-01-2006, Nguyễn Võ Như Q sinh ngày 22-10-2012, hiện nay bà L đang nuôi con, khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi hai con. Xét thấy cháu K, cháu Q từ nhỏ sống chung ông bà, nhưng từ ngày bà L về bên gia đình bà L sống cùng hai con, nhưng ông H không đến thăm và phụ nuôi dưỡng cháu K, cháu Q. Bà L nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu K, cháu Q chu đáo như mọi đứa trẻ khác, hơn nữa không để xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý tư tưởng sức khỏe của cháu K, cháu Q. Tại phiên tòa bà L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu K, cháu Q là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu K, cháu Q

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L là người trực tiếp nuôi cháu K, cháu Q yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông H không phải người trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con. Xét thấy nuôi cháu K, cháu Q phải cần chi phí các khoản như ăn mặc, học hành, ăn uống hàng ngày rất tốn kém bà L chỉ là người lao động bình thường, thu nhập bình quân hàng tháng không cao. Do đó bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu K, cháu Q mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L. Buộc ông H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu K, cháu Q đến khi cháu K, cháu Q đủ 18 tuổi lao động được

[4] Về tài sản chung: Có, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, L phí Tòa án bà Võ Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 8, Điều 9 ; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 10.

Xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ L
- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Minh H không phải là vợ chồng
- Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Mỹ L trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Võ Hùng K sinh ngày 06-01-2006, Nguyễn Võ Như Q sinh ngày 22-10-2012. Buộc ông Nguyễn Minh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu K, cháu Q. Thời gian thực hiện từ tháng 4/2020 đến khi cháu K, cháu Q đủ 18 tuổi lao động được.

Ông H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều a Khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Bà Võ Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0000884 ngày 24-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

3/ Bà Võ Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa